

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Huyền
Bà Vương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/9/1992 tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn K 1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Lương Thị Thúy O và có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Xuân H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K 1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (Đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lê Xuân Th, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K 1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang O, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h 30 phút ngày 01/4/2022, anh Lê Xuân H (có giấy phép lái xe hạng A1, số 380154018602 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/8/2015) điều khiển xe mô tô BKS 36B5-696.34 đến trước khu vực quán ăn đêm của anh Lê Quang O, do trước đó đã sử dụng bia rượu nên anh H gọi điện nhờ Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1, số 0380190016156 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/8/2020) ra đón về. Tư điều khiển xe mô tô BKS 36B6-379.76 đi đón anh H. Khi ra đến

nơi, thấy anh H đang ngồi trên xe mô tô, T bảo anh H đi về và điều khiển xe mô tô của mình lưu thông trên tỉnh lộ 510 B theo hướng H đi xã Đ. Anh H gọi anh Lê Quang O ra ngồi sau và điều khiển xe mô tô đi theo hướng H đi xã Đ. Khi T đi đến ngã 5, xã T, không thấy xe mô tô của anh H nên đã quay đầu và điều khiển xe đi ngược chiều trên chiều đường từ H đi xã Đ để tìm anh H. Khi đến địa phận thôn K 2, xã T, xe mô tô BKS 36B6-379.76 do T điều khiển đã đâm va vào xe mô tô BKS 36B5-696.34 do anh H điều khiển, hậu quả làm anh H chết tại chỗ, anh O và T được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, kết quả như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại tỉnh lộ 510B thuộc địa phận thôn K 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, mặt đường nhựa bằng phẳng được chia làm hai chiều đường riêng biệt, ngăn cách bởi dải phân cách cứng ở giữa đường. Tại mỗi chiều đường được chia làm hai làn đường rộng 7,2m. Trong phạm vi hiện trường không phát hiện hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ

Tại hiện trường lấy cột điện cao thế có số hiệu 03 ở lề đường bên phải hướng đi từ H đi Đ làm điểm mốc, lấy mép đường nhựa bên phải hướng đi từ H đi Đ làm mép đường chuẩn cho các chỉ số đo. Ghi nhận phương tiện, dấu vết tại hiện trường như sau:

(1) Từ điểm mốc đóng đo vuông góc về hướng tây 16,8m là vị trí xe mô tô BKS 36B6 -379.76 đang nằm ngã nghiêng trái, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây, đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 3,9m, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 3,9m.

(2) Phát hiện ở phía dưới bên trái thân xe mô tô BKS 36B6-379.76 để lại vết cà trượt trên mặt đường nhựa có kích thước (0,6x0,01)m, vết có chiều hướng Tây Bắc – Đông Nam, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 4m, điểm cuối của vết cách mép đường chuẩn là 3,97m.

(3) Tại hiện trường vụ tai nạn để lại vùng mảnh nhựa, kim loại và dị vật rơi vãi trên mặt đường nhựa, có kích thước (3,2x2,5)m, đo từ tâm của vùng mảnh vỡ đến mép đường chuẩn là 5,4m.

(4) Cách trục bánh sau xe mô tô BKS 36B6-379.76 về hướng Nam 1,25m là vị trí xe mô tô BKS 36B5-696.34 đang nằm ngã nghiêng trái, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn 5,4m, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 6,5m.

(5) Tại hiện trường phát hiện ở phía dưới bên trái thân xe mô tô BKS 36B5-696.34 có vết cà trượt, kích thước (0,1x0,01)m, vết có chiều hướng Tây Bắc – Đông Nam, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 6m, điểm cuối của vết cách mép đường chuẩn là 6,2m.

(6) Song song và cách trục bánh trước của xe mô tô BKS 36B5-696.34 là tử thi nam giới đang nằm ngửa, đầu quay hướng Tây Bắc, chân quay hướng Đông Nam, đo từ đầu tử thi đến mép đường chuẩn là 6,1m.

(7) Đóng đo từ trục bánh sau xe mô tô BKS 36B6-379.76 về hướng Tây Bắc 1,6m tại hiện trường để lại vết bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu, vết có kích thước (1,3x0,5)m, đo từ tâm của vết đến mép đường chuẩn là 2,9m.

Tại bản kết luận giám định số: 1435/GDPY-P09 ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết: Võ hộp sọ, dập não, thoát não.

Anh Lê Quang O có đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa từ chối giám định, Cơ quan điều tra đã ra quyết định dẫn giải anh O đi giám định, nhưng anh O không chấp hành.

Tại bản kết luận giám định số 1607/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước trên ngoài dưới đầu bên phải trục trước, mặt trước càng trước bên phải xe mô tô BKS 36B6-379.76 với mặt và má phải lớp trước, cạnh bên phải vành trước, tương ứng cuối hàng chữ “MADE IN VIETNAM” xe mô tô BKS 36B5-696.34.

- Tại thời điểm va chạm, hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau,
- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tại vùng mảnh vỡ nhựa, kim loại, dị vật được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường theo hướng đi từ biển H đi Đ.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HP70/2022/TTPY ngày 14/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Trong mẫu máu gửi giám định của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 ở thôn Kim Tân 2, xã T, huyện H không có Ethanol, Methanol, không có các chất ma túy.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 36B6-379.76, giấy đăng ký xe mô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm cho Nguyễn Văn T và trả chiếc xe BKS 36B5-696.34 cho ông Lê Xuân Th (bố đẻ anh H). Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 0380190016156 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/8/2020 mang tên Nguyễn Văn T và 01 USB màu trắng chứa dữ liệu camera được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng tuổi già cho bố mẹ bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường trợ cấp tuổi già cho bố mẹ bị hại số tiền 50.000.000đ và được đại diện bị hại thống nhất. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSHH ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; Về phần dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường thêm cho đại diện bị hại số tiền 50.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số 0380190016156 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/8/2020; Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận rõ sai lầm của mình nên rất ăn năn, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người đại diện theo pháp luật của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 01h 45 phút ngày 01/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đã điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, để xảy ra tai nạn, hậu quả làm anh Lê Xuân H tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do ý thức chủ quan của bị cáo khi tham gia giao thông đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường cho gia

đình bị hại; người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo tham gia quân ngũ và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và được Ban chấp hành đoàn xã T tặng giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Tôn trọng sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại về việc bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 36B6-379.76, giấy đăng ký xe mô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm cho Nguyễn Văn T và trả chiếc xe BKS 36B5-696.34 cho ông Lê Xuân Th (bố đẻ anh H) là hoàn toàn phù hợp.

Giấy phép lái xe hạng A1 số 0380190016156 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/8/2020 mang tên Nguyễn Văn T do không áp dụng hình phạt bổ sung nên sẽ trả lại cho bị cáo.

01 USB màu trắng chứa dữ liệu trích xuất từ camera là chứng cứ điện tử của vụ án nên cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (**Mười hai**) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (**Hai mươi tư**) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. **Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.**

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại (người đại diện là ông Lê Xuân Th) số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 100.000.000 đồng nên còn phải bồi thường thêm số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số 0380190016156 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/8/2020 mang tên Nguyễn Văn T.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

